

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 01-7-2022

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiên
2. Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 226-228 đường N, phường Võ, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Thị Thùy D - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Quyết định ủy quyền số 197/UQ-NHNTGL ngày 31-5-2021); địa chỉ: số 38 đường N, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị T.

Địa chỉ: Số 12A đường N, tổ 6, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Thị Thùy D trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: LD1919600448 ngày 15-07-2019 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1919600448-01 ngày 06-04-2020 và số 202025545493 ngày 25-07-2020, Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cấp tín dụng cho khách hàng bà Lê Thị T vay với số tiền 1.450.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày giải ngân là 27-7-2020, thời điểm trả hết nợ là ngày 27-7-2021.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên, khách hàng thế chấp 2 tài sản để vay vốn tại Sacombank Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch Chư Sê chi tiết như sau:

- Bất động sản tại Tổ 12 (Nay là Tổ 6), Phường P, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BS 524294 do Thành phố P, Tỉnh Gia Lai cấp ngày 16-07-2014 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 535A/2019/PGD-CS, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Gia Lai, số 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-7-2019.

-Xe ô tô con nhãn hiệu: HYUNDAI; Màu sơn: Trắng, số khung: 51ABGM389719, số máy: G3LAFM493636, biển số đăng ký: 81A-105.51, theo giấy chứng nhận đăng ký xe: 013933, do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày: 03-08-2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 525B/2019/PGDCS, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Gia Lai, số 46 đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-7-2019.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà Lê Thị T không thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh kể từ ngày giải ngân 27-07-2020. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí, hợp tác trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 30-03-2020 Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch C đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 13-10-2021, bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền: 1.547.365.102 đồng, trong đó gồm:

Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.355.246 đồng, lãi quá hạn: 40.901.918 đồng, lãi phạt: 2.107.938 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần S tỉnh Gia Lai toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và lãi vay phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên tính đến ngày 13-10-2021 là: 1.547.365.102 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.355.246 đồng, lãi quá hạn: 40.901.918 đồng, lãi phạt: 2.107.938 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán cho đến khi bà Thu trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp bà Thu không trả được nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì bà Thu có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Lê Thị T. Tuy nhiên, bà T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, bị đơn không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần S tỉnh Gia Lai toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và lãi vay phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên tính đến ngày 01-

7-2022 là: 1.688.115.987 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.355.246 đồng, lãi quá hạn: 177.766.026 đồng, lãi phạt: 5.994.715 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán cho đến khi bà T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Lê Thị T. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Lê Thị T có nơi cư trú tại tổ 6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngoài ra, tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng, hai bên đã thỏa thuận *“khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp một trong các bên xác định không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong các bên đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp yêu cầu Tòa án giải quyết, Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định của pháp luật”*. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số: LD1919600448 ngày 15-07-2019 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1919600448-01 ngày 06-04-2020 và số 202025545493 ngày 25-07-2020 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Lê Thị T đã không thanh toán đúng hạn các khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Lê Thị T thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 01-7-2022 là 1.688.115.987 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.355.246 đồng, lãi quá hạn: 177.766.026 đồng, lãi phạt: 5.994.715 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền

còn phải thanh toán từ ngày 02-7-2022 cho đến khi bà Lê Thị T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Để bảo đảm cho các khoản nợ vay nói trên, bà Lê Thị T đã thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của mình là tài sản gồm:

- Bất động sản tại Tổ 12 (Nay là Tổ 6), Phường P, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BS 524294 do Thành phố P, Tỉnh Gia Lai cấp ngày 16-07-2014.

-Xe ô tô con nhãn hiệu: HYUNDAI; Màu sơn: Trắng, số khung: 51ABGM389719, số máy: G3LAFM493636, biển số đăng ký: 81A-105.51, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe: 013933, do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày: 03-08-2016.

Bà Lê Thị T đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy tờ xe cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó, sau khi bà Thu trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho bà Thu bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 524294 do Thành phố P, Tỉnh Gia Lai cấp ngày 16-07-2014 và Giấy chứng nhận đăng ký xe: 013933, do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày: 03-08-2016.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số: 535A/2019/PGD-CS và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 525B/2019/PGDCS đều được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Gia Lai, số 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-7-2019 thì thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do vậy, trường hợp bà Lê Thị T không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng, tổng cộng là 62.643.480 đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 5.400.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 317, 323, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần S tỉnh Gia Lai toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và lãi vay phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày 01-7-2022 là: 1.688.115.987 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.355.246 đồng, lãi quá hạn: 177.766.026 đồng, lãi phạt: 5.994.715 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán từ ngày 02-7-2022 cho đến khi bà Lê Thị T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Sau khi bà Lê Thị T trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho bà Lê Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 524294 do Thành phố P, Tỉnh Gia Lai cấp ngày 16-07-2014 và Giấy chứng nhận đăng ký xe: 013933, do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày: 03-08-2016.

Trong trường hợp bà Lê Thị T không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Bất động sản tại Tổ 12 (Nay là tổ 6), Phường P, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BS 524294 do Thành phố P, Tỉnh Gia Lai cấp ngày 16-07-2014.

- Xe ô tô con nhãn hiệu: HYUNDAI; Màu sơn: Trắng, số khung: 51ABGM389719, số máy: G3LAFM493636, biển số đăng ký: 81A-105.51, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe: 013933, do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày: 03-08-2016.

Buộc bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.643.480 đồng.

Buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.400.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.210.477 đồng theo biên lai thu tiền số 0000996 ngày 05-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên